

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG LÁT
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2022/HS-ST

Ngày: 09/3/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG LÁT, TỈNH THANH HOÁ

Với thành phần xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Ngô Thị T

Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn H và Ông Gia Văn T .

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Viết M , Thư ký - Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát tham gia phiên tòa: Ông Hà Văn C - Kiểm sát viên.

Ngày 09/3/2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 01/2022/TLST-HS ngày 10/01/2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2022/QĐXXST-HS ngày 23/02/2022. Đối với bị cáo:

Gia Văn D , sinh năm 1992; Quê quán và nơi cư trú: Bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Dân tộc: Mông; Trình độ học vấn: 07/12. Nghề nghiệp: Trồng trọt. Bố: Gia Cá D , sinh năm: 1957. Mẹ: Thao Thị D , sinh năm 1958. Vợ: Thao Thị D , sinh năm 1991. Có ba người con, lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2015. Hiện bố, mẹ, vợ và các con của bị cáo đang sinh sống bằng nghề trồng trọt, tại bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hoá.

Tiền án; Tiền sự: Không; Bị cáo có sử dụng trái phép chất ma túy.

Bị cáo bị tạm giữ ngày 01/10/2021, chuyển tạm giam ngày 07/10/2021 tại nhà tạm giữ Công an huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Ông Hà Văn K - Trợ giúp viên pháp lý - Trung tâm trợ giúp pháp lý số 1, Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 30/9/2021, bị cáo đi từ nhà ở bản Lốc Há, xã Nhi Sơn, huyện Mường Lát sang nhà bố mẹ đẻ ở cùng bản, trên đường đi gặp một người đàn ông không quen biết, nhìn giống người nghiện ma túy đang đứng ở lề đường

Quốc lộ 15C. Do nghiện ma túy nên bị cáo đã hỏi mua ma túy với người này, bị cáo đưa số tiền 150.000đ (*một trăm năm mươi nghìn đồng*), người này nhận tiền và đưa cho bị cáo năm gói nilon màu hồng và bảo bên trong có Heroine. Nhận được ma túy bị cáo đi sang nhà bố mẹ nhưng không có ai ở nhà nên đã quay về nhà mình. Sau khi về nhà bị cáo bỏ năm gói ma túy vào túi thổ cẩm có dây đeo để trong nhà. Đến 9 giờ 30 phút ngày 01/10/2021 thì bị tổ Công an tác công an huyện Mường Lát và Công an xã Nhi Sơn phát hiện và bắt quả tang, thu giữ các đồ vật liên quan và niêm phong vật chứng.

Tại bản kết luận giám định số 3059/PC09 ngày 04 tháng 10 năm 2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận:

Các cục bột màu trắng của phong bì mặt trước có ghi “Vật chứng thu giữ của Gia Văn Dế” niêm phong gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,661g (không phải sáu sáu một gam) loại: Heroine.

Quá trình điều tra, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án.

Bản cáo trạng số: 13/CT-VKS-ML ngày 10/01/2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố bị cáo về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tranh luận và luận tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy, thái độ ăn năn hối cải. Bị cáo khẳng định không ai xúi giục hay ép buộc nhận tội thay người khác nên Kiểm sát viên vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo theo toàn bộ nội dung Cáo trạng và đề nghị HĐXX:

Về tội danh: Tuyên bố: Bị cáo phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”

Về điều luật: Áp dụng: Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS;

Về hình phạt: Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo từ 14 đến 16 tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, vì bị cáo làm nghề trồng trọt, thu nhập thấp, gia đình là hộ nghèo nên không có tính khả thi.

Về vật chứng: Xử lý theo quy định của pháp luật.

Về án phí: Bị cáo được miễn án phí HSST.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận, trong quá trình điều tra, truy tố không bị Cơ quan tiến hành tố tụng sử dụng biện pháp ép cung, bức cung hay nhục hình, bị cáo khai, biết rõ hành vi tàng trữ ma túy trái phép để sử dụng là vi phạm pháp luật và bị Nhà Nước nghiêm cấm nhưng do bản thân bị nghiện chất ma túy, không kìm chế được bản thân nên đã cố tình phạm tội. Bị cáo công nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản Cáo trạng đã nêu là đúng, bị cáo không khai báo thêm tình tiết mới.

Ý kiến người bào chữa: Người bào chữa đồng tình với quan điểm truy tố của VKS về tội danh, điều luật áp dụng và khung hình phạt, tình tiết giảm nhẹ TNHS cho bị cáo. Đề nghị HĐXX xử mức án thấp nhất, tạo điều kiện để bị cáo yên tâm cải tạo, sớm được trở về với gia đình và xã hội, bản thân trở thành công dân có ích và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền, miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo nhận tội, đồng tình với lời bào chữa, không thay đổi, bổ sung thêm gì làm thay đổi nội dung vụ án, không có ý kiến tranh luận với đại diện VKS.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét mức án thấp nhất của khung hình phạt để bị cáo sớm được về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] *Xét về hành vi, quyết định tố tụng:* Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Lát, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố; Tòa án nhân dân huyện Mường Lát, Thẩm phán, Thư ký đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, trợ giúp viên pháp lý là người bào chữa cho bị cáo và bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] *Chứng cứ xác định có tội, không có tội của bị cáo:*

Tại phiên tòa bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Xét lời khai nhận tội của bị cáo là hoàn toàn tự nguyện và phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan Điều tra, lời khai của người chứng kiến, kết luận giám định và chứng cứ khác trong hồ sơ, đủ cơ sở khẳng định: Bị cáo tàng trữ 0,661g (*không phải sáu sáu một gam*) Heroine, mục đích đem về sử dụng. Với tính chất vụ án, hành vi và năng lực chịu trách nhiệm hình sự của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”, quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự Nước CHXHCN Việt Nam, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là xâm phạm chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà Nước. Hiện nay ma túy đang trở thành hiểm họa lớn cho toàn xã hội về tác hại của nó, ma túy là nguyên nhân phát sinh những tội phạm khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến trật tự, an toàn xã hội. Bị cáo là người có năng lực chịu trách nhiệm hình sự, biết rõ việc tàng trữ trái phép chất ma túy dưới mọi hình thức là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố tình thực hiện.

[3] *Xét về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:*

Bị cáo không bị áp dụng tình tiết tăng nặng.

Trong giai đoạn điều tra, truy tố bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Tại phiên tòa hôm nay, bị cáo đã thành khẩn khai báo, thái độ ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ TNHS tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

[4] Xét về hình phạt:

Hình phạt chính: Xét tính chất, mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân người phạm tội, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Thấy rằng đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về mức hình phạt cho bị cáo là phù hợp với hành vi phạm tội và khối lượng chất ma túy thu giữ, đã đủ sức răn đe, phòng ngừa chung.

Hình phạt bổ sung: Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa, cho thấy bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn. HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Xét về vật chứng trong vụ án:

- Số ma túy còn lại sau giám định là chất Nhà nước Việt Nam cấm lưu hành, cần tịch thu, tiêu hủy. Tang vật của vụ án hiện đang được bảo quản tại kho tang vật Chi cục THADS huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

- Một túi vải thổ cẩm nhiều màu sắc khác nhau có khóa, dây đeo, túi đã qua sử dụng, bị cáo dùng đựng ma túy nên tịch thu tiêu hủy.

[6] Xét về án phí và quyền kháng cáo: Bị cáo là người dân tộc thiểu số, sinh sống ở vùng có điều kiện kinh tế, xã hội đặc biệt khó khăn nên được miễn tiền án phí HSST và có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

[7] Các nhận định khác:

Bị cáo khai, người bán ma túy cho bị cáo, là đàn ông, không rõ tên, tuổi, địa chỉ, việc trao đổi, mua bán ma túy giữa hai người không có ai nhìn thấy. Vì vậy Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Lát không đủ điều kiện để tiến hành xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH

Về Điều luật:

Căn cứ: Điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; Điều 50; Điểm s khoản 1 Điều 51; Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự;

Căn cứ: Điều 260; Khoản 2 Điều 106; Điều 331, Điều 333; Điều 135, Điều 136 và Điều 337 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Căn cứ: Điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Về tội danh:

Tuyên: Gia Văn D phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”

Về hình phạt:

- Hình phạt chính: Xử bị cáo **15 (Mười lăm)** tháng tù

Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (**01/10/2021**).

- Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung.

Về tang vật: Tịch thu tiêu hủy:

- Phong bì niêm phong mẫu vật do Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành ghi vụ Gia Văn D, được dán kín, niêm phong bởi các chữ ký ghi rõ họ tên của: Phạm Anh T, Nguyễn Trần Đ và các hình dấu của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa.

- Một túi vải thổ cẩm nhiều màu sắc có khóa, dây đeo, túi đã qua sử dụng.

Vật chứng hiện đang được bảo quản tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Mường Lát, theo Quyết định chuyển vật chứng số: 12/QĐ-VKS-ML ngày 10/01/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Lát và Biên bản giao nhận vật chứng số: 23/NK2022 ngày 10/01/2022 giữa Công an huyện Mường Lát và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Lát, tỉnh Thanh Hóa.

Về án phí: Bị cáo được miễn tiền án phí HSST.

Quyền kháng cáo, kháng nghị:

Án xử công khai, có mặt bị cáo, vắng mặt người bào chữa cho bị cáo. Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm; Viện kiểm sát có quyền kháng nghị theo quy định của pháp luật.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- Phòng KTNV, TAND tỉnh Thanh Hóa;
- Sở Tư pháp tỉnh Thanh Hóa;
- VKS nhân dân H. Mường Lát;
- VKS nhân dân tỉnh Thanh Hóa;
- CQĐT Công an H. Mường Lát;
- CQ THAHS - CA huyện MườngLát;
- Chi cục THADS huyện Mường Lát;
- UBND xã Nhi Sơn, Huyện Mường Lát;
- Bị cáo;
- Người bào chữa cho bị cáo;
- Hồ sơ Thi hành án Hình sự;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

Ngô Thị T